

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 757/2025/HNGĐ-ST
Ngày 30-6-2025
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thương

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm
- Bà Lê Thị Khanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiếu Hạnh, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Hiền, Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 251/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2025 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 239/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 204/2025/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lâm Thị X, sinh ngày 29/5/1984. Số CCCD 031184015259 ngày 22/6/2023. Thường trú: Thôn C, xã V, huyện V, Thành phố Hải Phòng (có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Ông Tôn Thiện H, sinh ngày 10/01/1973. Số CMND: 022767243 ngày 16/9/1998 (Số định danh 038073012682). Thường trú: 89A2 Cách Mạng Tháng Tám, Khu phố A, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ: 1 ấp Đ, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lâm Thị X trình bày:

- Về quan hệ vợ chồng: Bà và ông Tôn Thiện H tự nguyện chung sống với nhau, chúng tôi có đăng ký kết hôn năm 2002 tại UBND phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 10/7/2002 theo quy định pháp luật.

Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2004 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng trong quan điểm sống, mâu thuẫn quan điểm về đời sống sinh hoạt hàng ngày, mâu thuẫn về tài chính nên vợ chồng thường xuyên gây gổ, khi vợ chồng gây gổ ông H có đánh bà. Sự việc kéo dài nhiều năm lặp đi lặp lại trong suốt thời gian này, cuộc sống chung giữa bà và ông H không hạnh phúc nên đến năm 2012 bà về nhà cha mẹ ruột của bà ở Hải Phòng sống và bà và ông H ly thân từ đó cho đến nay.

Xét thấy, bà và ông H đã ly thân nhiều năm nay, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, bà X và ông H không còn thương yêu, quan tâm chăm sóc nhau, mỗi người đều có cuộc sống riêng nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Tôn Thiện H.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Tôn Lương Thanh H1, sinh ngày 30/3/2004. Con chung đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nghĩa vụ dân sự chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bà tự nguyện chịu

* Bị đơn ông Tôn Thiện H đã được Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn triệu tập hợp lệ đến Tòa án và tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Lâm Thị X khởi kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn với ông Tôn Thiện H. Đây là tranh chấp quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; ông Tôn Thiện H là bị đơn hiện đang cư trú tại xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Nguyên đơn bà Lâm Thị X có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; Bị đơn ông Tôn Thiện H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 và khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng trong vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Theo trình bày của nguyên đơn và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện bà Lâm Thị X và ông Tôn Thiện H tự nguyện đăng ký

kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 81/2002 quyền I/PBT ngày 10/7/2002 nên hôn nhân giữa bà Lâm Thị X và ông Tôn Thiện H là hôn nhân hợp pháp.

Bà X trình bày: Trong quá trình chung sống, bà và ông H thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng trong quan điểm sống, mâu thuẫn quan điểm về đời sống sinh hoạt hàng ngày, mâu thuẫn về tài chính nên vợ chồng thường xuyên gây gổ, khi vợ chồng gây gổ ông H có đánh bà. Sự việc cứ lặp đi lặp lại đến năm 2012, bà đã về nhà cha mẹ ruột ở Hải Phòng sống và vợ chồng bà đã ly thân từ năm 2012 cho đến nay. Bà X xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể cải thiện, bà X không thể tiếp tục sống chung vợ chồng với ông H.

Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa bà X và ông H có xảy ra mâu thuẫn, do cuộc sống chung không hạnh phúc nên bà X và ông H ly thân nhau từ năm 2012 cho đến nay, giữa vợ chồng không còn tình yêu thương, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau. Mặt khác, trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết, Tòa án hòa giải để tạo sự hàn gắn, níu kéo hạnh phúc gia đình nhưng hai bên đã không có phương hướng, biện pháp để vợ chồng đoàn tụ. Phía ông H mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông H vắng mặt không lý do, điều đó thể hiện ông H không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình. Do đó, xét thấy mâu thuẫn giữa bà X và ông H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của bà X là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về con chung: Có 01 con chung tên Tôn Lương Thanh H1, sinh ngày 30/3/2004. Con chung đã trưởng thành.

[5] Về chia tài sản chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nghĩa vụ dân sự chung : Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn bà Lâm Thị X phải chịu án phí trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227, Điều 228 và khoản 1 Điều 238; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 ;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Lâm Thị X và ông Tôn Thiện H.
2. Về con chung: Có 01 con chung tên Tôn Lương Thanh H1, sinh ngày 30/3/2004. Con chung đã trưởng thành.
3. Về chia tài sản chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.
4. Về nghĩa vụ dân sự chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí ly hôn sơ thẩm số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng do bà Lâm Thị X chịu, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0083017 ngày 11/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà X đã nộp đủ tiền án phí.
6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.
7. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Thương

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Chi cục THADS H. Hóc Môn;
- UBND phường Bến Thành,
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
(Giấy chứng nhận kết hôn số
81/2002 quyền số I/PBT, ngày
10/7/2002)
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Thương